

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Được;
- Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2025/QĐXXST-HN, ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Y, sinh ngày 09/6/1994, CCCD số 089194000639; địa chỉ: số F, tổ A, ấp L, xã L, tỉnh An Giang (Có yêu cầu xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Giảng Trần Trường S, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: số G, tổ B, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án tại trại giam K, thuộc Cục C, Bộ C1 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Bà và ông G Trần Trường S chung sống nhau vào năm 2012, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì ông S phạm tội và chấp hành án, vợ

chồng ly thân từ đó đến nay. Thấy tình cảm không còn bà xin ly hôn với ông Giảng Trần Trường S; Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014, hiện con chung đang chung sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về quan hệ nợ chung: không có.

Tại các biên bản làm việc, bị đơn ông G Trần Trường S trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Y về thời gian chung sống, thời gian xảy ra mâu thuẫn và ly thân. Nay vợ xin ly hôn, ông đồng ý. Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014, hiện con chung đang chung sống cùng bà Y, khi ly hôn ông S đồng ý để bà Y tiếp tục nuôi cháu T, ông không cấp dưỡng; Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Y với ông Giảng Trần Trường S;

- Bà Lê Thị Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014, ông G Trần Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Y yêu cầu ly hôn với ông Giảng Trần Trường S. Ông S có nơi thường trú tại số G, tổ B, ấp L, xã L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Y và bị đơn ông Giảng Trần Trường S có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[3] Bà Lê Thị Y yêu cầu ly hôn với ông Giảng Trần Trường S, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Y và ông S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y với ông S là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, từ năm 2016 đến nay ông S đi chấp hành án, bà Y và ông S1 không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay, ông S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y nhưng ông có đơn xin vắng mặt các buổi hòa giải nên Tòa án

không tiến hành lập biên bản hòa giải thành. Tuy nhiên, đây cũng là căn cứ chứng minh hôn nhân của bà Y và ông S lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông S theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Y và ông S xác định, trong thời gian chung sống, ông, bà có 01 con chung Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014. Bà Y và ông S thống nhất thỏa thuận, bà Lê Thị Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên có cơ sở ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà Y và ông S xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà Y và ông S xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Y đối với ông Giảng Trần Trường S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Y được ly hôn với ông Giảng Trần Trường S.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Giảng Lê Nhã T, sinh ngày 05/7/2014. Ông G Trần Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Giảng Trần Trường S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Lê Thị Y và ông G Trần Trường S xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Lê Thị Y và ông G Trần Trường S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Y phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0005011 do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 10 năm 2025. Bà Lê Thị Y đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư